

Bản án số: 391/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2023
V/v Ly hôn Sinh-Loan

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngân

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn S, sinh năm 1990 nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu L, sinh năm 1999 nơi cư trú: Tổ D, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 05 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn anh Bùi Văn S trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, anh và chị L thành vợ chồng năm 2016 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 12/02/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc, đến tháng 03 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp thường xuyên cự cãi nên đã ly thân từ đó đến nay. Nay anh S yêu cầu ly hôn với chị L.

Anh và chị L có 01 con chung tên Bùi Thanh P, sinh ngày 19/5/2017 hiện do chị L nuôi dưỡng, đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng.

Anh và chị L không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy L1 trình bày tại phiên tòa: Chị thống nhất về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn như anh S trình bày. Chị và anh S có mâu thuẫn nhau về tiền bạc, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn chung sống khoảng 02 năm nay. Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh Bùi Văn S. Chị và anh S có 01 con chung Bùi Thanh P, sinh ngày 19/5/2017 hiện do chị nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Chị và anh S không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Anh S yêu cầu ly hôn với chị L1. Chị L1 đồng ý ly hôn. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh S được ly hôn với chị L1. Anh S và chị L1 có 01 con chung tên Bùi Thanh P, sinh ngày 19/5/2017, cả hai thống nhất giao chị L1 tiếp tục nuôi dưỡng; chị L1 không yêu cầu nên không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S và chị L1 không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú xã P, huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 227,

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh S và chị L1 tự nguyện đi đến hôn nhân năm 20116, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 12/02/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Anh S cho rằng mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau nên ly thân từ 03/2023 đến nay. Chị L1 cũng đã đồng ý ly hôn với anh S. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu anh S được ly hôn chị L1.

[2.2] Về con chung: Anh S và chị L1 có 01 con chung tên Bùi Thanh P, sinh ngày 19/5/2017 chị L1 nuôi dưỡng, cả hai có ý kiến thống nhất nên giao con chung cho chị L1 tiếp tục nuôi dưỡng. CHị L1 không yêu cầu nên không buộc anh S cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh S, chị L1 trình bày không có nên không xem xét giải quyết

[2.4] Về án phí: Anh S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L1 không phải chịu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Văn S.

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn S được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy L1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh S và chị L1 có 01 con chung tên Bùi Thanh P, sinh ngày 19/5/2017, giao con chung cho chị L1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị L1 và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện anh S đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006229 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Chị L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Lê Trì, huyện Trì Tôn;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn